

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Văn Đức

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lãnh đạo phát triển kinh tế tư nhân từ năm 1997 đến nay, góp phần quan trọng chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế và kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình lãnh đạo. Phương pháp nghiên cứu dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá các tài liệu, số liệu, báo cáo, văn kiện của Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng như Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đề ra những chủ trương và giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh phát triển phát kinh tế tư nhân, hiệu quả, bền vững, khai thác được những tiềm năng thế mạnh của địa phương, đưa kinh tế tư nhân thật sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên phát triển.

Từ khóa: *Kinh tế tư nhân; Thái Nguyên; tư nhân; động lực phát triển; giải pháp phát triển kinh tế.*

Ngày nhận bài: 22/4/2019; Ngày hoàn thiện: 20/6/2019; Ngày duyệt đăng: 21/6/2019

DEVELOPMENT SOLUTIONS PRIVATE ECONOMY OF THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Van Duc

TNU – University of science

ABSTRACT

Private economy is an economic component based on private ownership of means of production, making an important contribution to socio-economic development. This paper presents a study on the process of Thai Nguyen Provincial Party leadership of private economic development since 1997. The study aims to make an important contribution to point out the advantages, limitations and causes of advantages, limitations and practical experience in the leadership. Research methods are based on analysis and evaluation of documents, data, reports, documents of Thai Nguyen Provincial Party Committee as well as Thai Nguyen Statistical Office. This research result would be an important basis for Thai Nguyen Provincial Party Committee to propose specific guidelines and solutions to promote the development of private, effective, sustainable economic development and to tap the potentials. As a result, local strengths and private economy can become an important driving force for the socio-economic development of Thai Nguyen province.

Keywords: *Private economy; Thai Nguyen; private; development motivation; economic development solutions.*

Received: 22/4/2019; Revised: 20/6/2019; Approved: 21/6/2019

1. Mở đầu

Phát triển kinh tế tư nhân (KTTN) là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của KTTN, đưa KTTN trở thành động lực quan trọng để thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Từ khi tái lập tỉnh (1997) đến nay KTTN Thái Nguyên có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng vào việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm giai đoạn 2011-2015 đạt 13,1%, trong đó công nghiệp - xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng 20,7%, dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng 7,7%, nông - lâm - thủy sản đạt tốc độ tăng trưởng 5,1%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, năm 2015 tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt 83,2%, nông nghiệp chỉ còn 16,8% [1, tr. 31-32]. Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2015 là 58.543,9 tỷ đồng trong đó: kinh tế nhà nước 14.259,5 tỷ đồng, kinh tế ngoài nhà nước 27.217,6 tỷ đồng và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 14.272,2 tỷ đồng [2]. Để KTTN Thái Nguyên phát triển mạnh mẽ và bền vững đòi hỏi Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên phải có những chủ trương và giải pháp cụ thể nhằm tạo động lực quan trọng để kinh tế Thái Nguyên phát triển mạnh mẽ hơn.

2. Nội dung

Thái Nguyên là tỉnh trung du, miền núi Bắc Bộ có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển KTTN. Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển KTTN, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xác định: “Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, giải quyết việc làm. Khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nhằm tạo nhiều việc làm mới để thu hút lao động”[3, tr. 15]. Cùng với đó phải thực hiện: “Xây dựng cơ chế, chính sách, ưu đãi đầu tư hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ về công nghệ, thiết bị, đào tạo nguồn

nhân lực, thông tin môi trường đầu tư và thị trường tiêu thụ sản phẩm, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ở nông thôn” [1, tr. 62]. Quán triệt thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, KTTN Thái Nguyên có những chuyển biến mạnh mẽ và đạt được những kết quả quan trọng. Thứ nhất, KTTN đã góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giải quyết việc làm cho người lao động, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định chính trị xã hội. Thứ hai, KTTN góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo sự liên kết giữa các địa phương trong tỉnh. Thứ ba, KTTN của tỉnh phát triển nhanh cả về quy mô, số lượng và chất lượng. Thứ tư, KTTN góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề thủ công và làng nghề truyền thống, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được KTTN của tỉnh cũng bộc lộ một số những tồn tại, hạn chế như: Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng bộ, công tác quản lý của các cơ quan chính quyền đối với thành phần KTTN chưa được thường xuyên và chặt chẽ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ nguồn vốn vay đối với các doanh nghiệp và cá nhân đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Các tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị xã hội trong các doanh nghiệp tư nhân chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm của mình. Công tác quản lý, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Để KTTN tư nhân Thái Nguyên ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ, thu hút được nhiều nguồn đầu tư, phát huy các tiềm năng thế mạnh, đưa KTTN trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, cần phải thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp thuộc thành phần KTTN.

Để làm tốt công tác quản lý Nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phù hợp với quá trình phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Đảng bộ tỉnh và các ngành chức năng cần phải chú trọng cải thiện chỉ số PCI (năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) trong thời gian tới, rà soát ở các sở, ban, ngành và địa phương khắc phục tình trạng yếu kém trong các khâu để cải thiện môi trường kinh doanh. Xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thể tiếp cận được với các nguồn vốn, đất đai, lao động, công nghệ và thông tin thị trường.

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống hành chính Nhà nước cho phù hợp với điều kiện của Thái Nguyên và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tự nhận hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục, thực hiện cơ chế một cửa, liên thông trên tất cả các lĩnh vực, nhằm công khai, minh bạch các loại hồ sơ, giấy tờ, lệ phí, thời gian, công sức thực hiện giải quyết các công việc đối với doanh nghiệp thuộc thành phần KTTN như: đăng ký kinh doanh, cấp phép kinh doanh, kê khai nộp thuế, thủ tục hải quan... Thường xuyên tổ chức các buổi gặp mặt, đối thoại giữa đại diện cơ quan quản lý Nhà nước, lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp nhằm nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của các doanh nghiệp, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo cơ chế thuận lợi nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phát triển [4].

Thứ hai, Hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết những khó khăn về tài chính và mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Các doanh nghiệp thuộc thành phần KTTN trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nên các doanh nghiệp luôn gặp nhiều khó khăn về mặt tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2015, số lượng doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh

là 1.984 doanh nghiệp, với tổng số vốn là 68.759,1 tỷ đồng, trong đó số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 70% tổng số vốn kinh doanh [2]. Vì vậy, việc hỗ trợ các doanh nghiệp về mặt tài chính để mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, mua sắm thiết bị, là việc làm cần thiết, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, việc hỗ trợ về tài chính đối với các doanh nghiệp cũng chỉ tập trung vào các lĩnh vực và khu vực mà tỉnh quy hoạch phát triển, tránh việc hỗ trợ một cách tràn lan, không có trọng tâm, trọng điểm. Hiện nay, các khu công nghiệp, các vùng quy hoạch của tỉnh như: SamSung, Diềm Thụy, Yên Bình, Sông Công, Đại Từ, Núi Pháo... đã và đang đi vào hoạt động, đây là những nơi tỉnh quy hoạch, đầu tư phát triển, nên các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh ở những nơi này sẽ nhận được những ưu đãi rất tốt về vốn, tài chính và đất đai. Cùng với đó, phải đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, tín dụng trên địa bàn tỉnh nhằm giải quyết các vấn đề về nguồn vốn đầu tư cho các doanh nghiệp, doanh nhân như: cho vay, tín chấp, bảo lãnh lãi suất thấp... Khuyến khích phát triển dịch vụ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán và các dịch vụ liên quan đến tài chính của doanh nghiệp tư nhân để giúp đỡ các doanh nghiệp khó khăn trong hạch toán, lập báo cáo tài chính, dự án kinh doanh [5].

Để các doanh nghiệp hoạt động và mở rộng sản xuất kinh doanh vấn đề đất đai và mặt bằng sản xuất được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết. Tỉnh cần phải có những cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp tư nhân về mặt bằng sản xuất kinh doanh, giúp các doanh nghiệp có điều kiện phát triển nhà xưởng, kho bãi, trụ sở làm việc. Chính sách đất đai phải khắc phục được bất bình đẳng trong việc giao đất, cấp đất cho sản xuất kinh doanh, mở rộng hơn nữa quyền của các doanh nghiệp tư nhân trong việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai phải được công khai minh bạch làm cơ sở cho việc giao đất, thuê đất, đấu thầu quyền

sử dụng đất. Đặc biệt, trong quy hoạch đất đai phải nhanh chóng xây dựng khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng để các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, là cơ sở để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, những dự án quy hoạch trong thời gian dài không triển khai được cần phải thu hồi, bổ sung quỹ đất cho các dự án khả thi và hiệu quả hơn [6].

Hiện nay, các khu công nghiệp của tỉnh như: Sông Công, Diềm Thụy, SamSung, Yên Bình, Núi Pháo... đã đi vào hoạt động, nhu cầu về vốn và đất đai để mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, doanh nhân là rất lớn. Vì vậy, nếu thực hiện tốt những giải pháp trên sẽ là động lực quan trọng để KTTN Thái Nguyên phát triển nhanh và hiệu quả.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng thị trường kinh doanh.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp tư nhân muốn đứng vững trong cạnh tranh và phát triển, đòi hỏi phải có năng lực, trình độ, tay nghề cao đáp ứng được yêu cầu của thị trường. Để nâng cao trình độ của nguồn nhân lực đòi hỏi tỉnh Thái Nguyên phải mở các lớp bồi dưỡng cho chủ các doanh nghiệp tư nhân nhằm nâng cao trình độ tri thức quản lý, xây dựng chương trình đào tạo mới phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Cùng với đó, tỉnh phải mở rộng, nâng cấp hệ thống các trường đào tạo nghề trong đó tập vào các lĩnh vực như: cơ khí, khai khoáng, điện tử, may mặc, chế biến nông sản. Với lợi thế là trung tâm giáo dục và đào tạo lớn thứ ba cả nước Thái Nguyên cần phải đẩy mạnh sự hợp tác giữa các doanh nghiệp với cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, đào tạo nhân lực theo yêu cầu của thị trường. Đồng thời, tỉnh cần phải nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm xúc tiến hỗ trợ việc làm cho người lao động, phát triển thị trường lao động và cho phép các doanh nghiệp tư nhân được mở rộng quyền thuê và tuyển dụng lao động [7].

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày

càng sâu rộng, việc mở rộng thị trường kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân là hết sức cần thiết, mở rộng thị trường đồng nghĩa với việc mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm. Vì vậy, để mở rộng thị trường kinh doanh cần phải hỗ trợ các doanh nghiệp nắm bắt được các thông tin cần thiết về thị trường, đặc biệt là thị trường xuất nhập khẩu giúp cho doanh nghiệp có được thông tin cần thiết để dàng cho việc tiếp cận và mở rộng thị trường và nắm bắt được các nhu cầu của đối tác hai bên. Tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch văn hóa với các tỉnh trong khu vực Việt Bắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế với thủ đô Hà Nội và các địa phương trong cả nước.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tìm kiếm thị trường mới và xuất khẩu mặt hàng mới. Quan tâm mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng, đổi mới mẫu mã sản phẩm (sắt thép, chè) tăng khả năng cạnh tranh và phát triển thị trường của doanh nghiệp tư nhân một cách vững chắc, chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp đến các thị trường mới trong và ngoài nước. Xây dựng mạng thông tin doanh nghiệp chung của cả tỉnh nhằm giới thiệu hình ảnh và sản phẩm của các doanh nghiệp đến thị trường và các nhà đầu tư. Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, xây dựng chiến lược marketing, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới [5].

Thứ tư, phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đảng và đoàn thể, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể trong các doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các chủ doanh nghiệp và người lao động. Làm cho chủ doanh nghiệp và người lao động hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình đối

với xã hội. Từ đó, góp phần xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa người lao động với chủ doanh nghiệp và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với việc thực hiện các vấn đề xã hội. Ngoài ra tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp còn có nhiệm vụ lãnh đạo chủ doanh nghiệp, người lao động thực hiện tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước các hợp đồng lao động đã được ký kết với người lao động. Các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp có nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi của người lao động, giáo dục tinh thần, kỷ luật cho người lao động có ý thức, kỷ cương, trách nhiệm. Vì vậy, phát huy vai trò tổ chức tổ chức cơ sở đảng và đoàn thể là nhằm đảm bảo các doanh nghiệp thực hiện đúng mọi chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ quyền lợi của người lao động [8].

Bên cạnh, việc phát huy vai trò của tổ chức đảng và đoàn thể, đòi hỏi Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thái Nguyên và chính quyền các cấp phải đẩy mạnh công tác quản lý đối với thành phần KTTN. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của KTTN như: làm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, trốn thuế, không có giấy phép đăng ký kinh doanh, kinh doanh không đúng nặt hàng đăng ký, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất [9].

3. Kết luận

Như vậy, từ khi tái lập tỉnh đến nay KTTN Thái Nguyên đã có sự phát triển mạnh mẽ góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển. Bên cạnh, những mặt ưu điểm KTTN Thái Nguyên cũng bộc lộ những hạn chế, yếu kém cần phải khắc phục. Đề KTTN của tỉnh phát triển bền vững và hiệu quả cần thực hiện tốt những giải pháp như: đổi mới công tác quản lý Nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp thuộc thành phần KTTN; hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết

những khó khăn về tài chính và mặt bằng sản xuất kinh doanh; phát triển nguồn nhân lực và mở rộng thị trường kinh doanh; phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức đảng và đoàn thể, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Nếu thực hiện tốt các giải pháp này, sẽ phát huy được hết các tiềm năng thế mạnh của tỉnh, huy động được các nguồn lực vào trong sản xuất kinh doanh, đưa KTTN trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội Thái Nguyên phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*, Thái Nguyên 2015, tr. 31-32-62.
- [2]. Cục thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*, Thái Nguyên 2017.
- [3]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV*, Thái Nguyên 1997, tr.15.
- [4]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo kết quả 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, cơ chế chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân*, Thái Nguyên 2004.
- [5]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo một số tình hình về phát triển kinh tế tư nhân và đảng viên làm kinh tế tư nhân tại địa phương*, Thái Nguyên 2002.
- [6]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo số 257-BC/TU ngày 02/12/2013 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 9/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Thái Nguyên 2013.
- [7]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo tình hình phương hướng, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên 2001.
- [8]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo số 14-BC/TU ngày 13/01/2016 kết quả thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 8/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng, củng cố, phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong doanh nghiệp, giai đoạn 2012-2015*, Thái Nguyên 2016.
- [9]. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Báo cáo số 62 ngày 29/7/2016 về kết quả 10 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân*, Thái Nguyên 2016.

